

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2021/DS-ST

Ngày: 29 - 11 - 2021

*V/v Tranh chấp hợp  
đồng mua bán tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Khánh Long.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:**  
Bà Bùi Mỹ Tiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ông Trần Đại H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà 034 khóm Tr, phường K, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện của nguyên đơn:* Chị Trần Diễm M, sinh năm 1996; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 034 khóm Tr, phường K, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

*\* Bị đơn:*

- Ông Trần Văn Kh , sinh năm 1977 (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị C , sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khóm Kh , phường K , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 05/02/2021 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền chị Trần Diễm My trình bày:*

Trước đây, ông Kh và bà C có mua thức ăn nuôi Tôm và thuóc thủy sản của Hộ kinh doanh T do ông Trần Đại H làm chủ. Từ ngày 27/03/2017 đến ngày 22/04/2020, ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị C còn thiếu là 77.194.000đ (bảy mươi bảy triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Đến ngày 23/4/2020, hai bên đã ký hợp đồng mua bán với nhau và giao dịch thông qua sổ giao nhận hàng. Theo thỏa thuận, bắt đầu từ ngày 23/4/2020, hàng hóa được nhân viên giao hàng tận nơi hoặc ông Kh và bà C hoặc người nhà đến lấy hàng thì hai bên đều ký sổ giao nhận hàng. Ông Kh và bà C có kiểm tra và ký bản đối chiếu xác nhận công nợ. Cuối vụ thu hoạch Tôm, ông Kh và bà C phải thanh toán hết tiền hàng. Trường hợp, công nợ cao, ông Kh và bà C vẫn không thanh toán tiền hàng, ông H có quyền cất hàng và đề nghị ông Khánh và bà Cẩm thanh toán hết số tiền hàng còn nợ. Mặc dù, ông Trần Đại H đã giao hàng đúng thỏa thuận, nhưng ông Kh và bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Vào ngày 15/6/2020, bà C lấy đợt hàng cuối và ông H có báo cho bà C biết là vợ chồng bà còn nợ ông H số tiền 108.471.000đ (một trăm lẻ tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng) bà C đồng ý và đã ký đối chiếu công nợ, cam kết sau vụ Tôm trả hết nợ cho ông H , nhưng vào ngày 30/6/2020 sau khi thu Tôm xong ông Kh và bà C vẫn không thực hiện đúng cam kết. Mặc dù, ông H đã nhiều lần yêu cầu ông Kh và bà C trả tiền hàng nhưng ông bà vẫn không thực hiện.

Nay ông Trần Đại H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kh và bà C phải thanh toán số nợ gốc là 108.471.000đ (một trăm lẻ tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng). Đối với số tiền lãi, chị M trình bày là chị thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu vợ chồng ông Kh và bà C trả lãi như khởi kiện ban đầu.

*Đối với bị đơn Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị C :* Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự

kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của ông H nhưng ông Kh và bà C không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự và ông Kh và bà C cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 28/9/2021, ông Kh và bà C vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản xác minh về việc giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bị đơn vắng mặt, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng ông Kh – bà C có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Đại H số nợ mua thức ăn nuôi Tôm còn thiếu là 108.471.000đ (một trăm lẻ tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng); ghi nhận sự tự nguyện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là không yêu cầu tính lãi. Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét hợp đồng mua bán tài sản được giao kết giữa nguyên đơn là ông Trần Đại H và bị đơn là ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị C là thực tế và là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[1.2] Việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Hai bên đã thực hiện việc mua bán tài sản như đã thỏa thuận, thể hiện theo lời trình bày của nguyên đơn, Biên bản xác nhận công nợ và sự không phản đối của bị đơn. Cụ thể là vào ngày 15/6/2020, hai bên tiến hành làm việc xác nhận công nợ là vợ chồng ông Kh và bà C nợ của ông H số tiền là 108.471.000đ (một trăm lẻ tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng) có hứa hẹn ngày 30/6/2020 sẽ thanh toán nhưng ông Kh và bà C không thực hiện nghĩa vụ đúng như đã cam kết, đối chiếu với các quy định pháp luật, đối chiếu với bản xác nhận công nợ và không có ý kiến phản đối của ông Kh – bà C. Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận việc giao dịch dân sự giữa các bên đối với việc mua bán tài sản và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 108.471.000đ (một trăm lẻ tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng) là có căn cứ. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần nội dung khởi kiện là không yêu cầu tính lãi đối với số nợ gốc nêu trên nên ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Hiệp có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chồng ông Kh và bà C còn phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng ông Kh và bà C phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Đại H đối với bị đơn ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị C, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Đại H số tiền nợ là 108.471.000đ (một trăm lẻ tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông H có đơn yêu cầu thi hành án, ông Kh và bà C phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.423.550đ (năm triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn năm trăm năm mươi đồng).

- Ông Trần Đại H không phải chịu án phí; hoàn trả cho ông Hiệp số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.711.775đ (hai triệu bảy trăm mười một nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng) theo Biên lai thu số 0009319 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**VÕ THỊ HIẾU**